

Bản án số: 02/2024/LĐ-PT
Ngày: 11-01-2024
V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do tai nạn lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thủy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh
Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 18/2023/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐ-PT ngày 21/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số C đường H, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An (theo hợp đồng ủy quyền ngày 24-8-2022)

Bị đơn: Ông Đỗ Hữu A, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số C Ô, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Cao Thanh T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số B đường C, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An (theo giấy ủy quyền ngày 14-10-2022).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH S. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Khánh T3 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Cao Thanh T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số B đường C, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An (theo giấy ủy quyền ngày 15-5-2023).

2. Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số C khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Anh Trần Nguyễn H, sinh ngày 05-8-2006. Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của anh H: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo: Bị đơn, ông Đỗ Hữu A.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/9/2023 của nguyên đơn bà Trần Thị N1 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T1 trình bày:

Ông Trần Văn G, sinh năm 1974, nơi đăng ký cư trú trước khi chết tại ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Ông G là chồng bà T, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang vào năm 2005. Ông G và bà T có 02 con chung là Trần Thị Tuyết N, sinh năm 2000 và Trần Nguyễn H, sinh ngày 05-8-2006. Ông G đi làm công nhân cào trấu cho Cơ sở Mai A1 do ông Đỗ Hữu A làm chủ được khoảng 05 năm với mức lương 500.000 đồng/ngày. Ngày 30-11-2021, ông G đang cào trấu vào băng chuyền lên xe tải tại kho trấu của Công ty TNHH S thì bị trấu sạt vùi lấp làm ông G ngạt thở chết. Theo Biên bản điều tra tai nạn lao động ngày 22-12-2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L xác định lỗi hoàn toàn do người sử dụng lao động là Cơ sở Mai A1 không tuân thủ các quy định của pháp luật, như không huấn luyện an toàn lao động, không có các phương tiện bảo vệ cho người lao động, không phân công người trực tiếp chỉ huy công tác ở xếp dỡ, không có kế hoạch an toàn lao động... theo quy định của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15-5-2016 của Chính phủ; Điều 16 Luật An toàn vệ sinh lao động. Do đó bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Hữu A là chủ Cơ sở Mai A1 phải bồi thường khoản tiền bằng 30 tháng lương, theo mức tiền lương 500.000đồng/ngày là 450.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 145 Bộ luật Lao động.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Cao Thanh T2 là người đại diện của bị đơn ông Đỗ Hữu A, đồng thời là người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S trình bày: Ông Trần Văn G là công nhân làm việc cho Cơ sở M do ông Đỗ Hữu A làm chủ cơ sở. Ngày 30-11-2021, tại Công ty TNHH S, ông G và ông P đang cào trấu vào băng chuyền lên xe tải thì bị trấu sạt dúi lấp làm ông G và ông P ngạt thở chết. Việc ông G bị tai nạn lao

động chết thì ông Đỗ Hữu A và gia đình ông G đã thỏa thuận bồi thường xong với số tiền là 110.000.000 đồng, do đó bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đối với Công ty TNHH S không có sử dụng lao động nên không phát sinh nghĩa vụ trong vụ tai nạn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Tuyết N và anh Trần Nguyễn H do bà Nguyễn Thị Ánh T là người đại diện đã được Tòa án thông báo việc bà T khởi kiện nhưng chị N và anh H vắng mặt và không có ý kiến.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đã xử:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 32, các Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 15, Điều 94, Điều 144, khoản 3 Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T đối với ông Đỗ Hữu A về bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động.

Buộc ông Đỗ Hữu A bồi thường tiếp cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Không chấp yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh T đòi ông Đỗ Hữu A bồi thường thêm số tiền 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 29/9/2023, bị đơn ông Đỗ Hữu A nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Bị đơn ông Đỗ Hữu A sẽ bồi thường cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền phát sinh từ vụ tai nạn lao động xảy ra tại kho trấu của Công ty TNHH S làm cho ông Trần Văn G, sinh năm 1974; cư trú tại ấp L, xã T, thị xã T, tỉnh Hậu Giang chết với số tiền là 70.000.000 đồng. Về án phí bị đơn ông Đỗ Hữu A tự nguyện chịu toàn bộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã tự thực hiện xong việc giao nhận tiền; việc thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T và bị đơn ông Đỗ Hữu A là người đại diện hợp pháp của Cơ sở M thống nhất thỏa thuận:

2.1 Bị đơn ông Đỗ Hữu A sẽ bồi thường cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền phát sinh từ vụ tai nạn lao động xảy ra tại kho trấu của Công ty TNHH S làm cho ông Trần Văn G, sinh năm 1974; cư trú tại ấp L, xã T, thị xã T, tỉnh Hậu Giang chết với số tiền là 70.000.000 đồng.

2.2 Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Đỗ Hữu A tự nguyện chịu toàn bộ.

[3] Sự thỏa thuận của hai bên đương sự được nêu tại mục [2] là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn ông Đỗ Hữu A phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T.

[6] Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Đỗ Hữu A phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Hữu A.

Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn điểm d khoản 3 Điều 32, các Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15, Điều 94, Điều 144, khoản 3 Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 12, Điều 26, 29 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Đỗ Hữu A có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền phát sinh từ vụ tai nạn lao động xảy ra tại kho trấu của Công ty TNHH S làm cho ông Trần Văn G, sinh năm 1974; cư trú tại ấp L, xã T, thị xã T, tỉnh Hậu Giang chết với số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Đỗ Hữu A phải chịu 2.100.000 đồng.

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Đỗ Hữu A phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Đỗ Hữu A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001297 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Đỗ Hữu A đã nộp đủ án phí.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 11-01-2024.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thúy

